

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 3 - Ân điển là sự giàu có vô hạn của Đức Chúa Trời được ban cho loài người.

Bài 6 - Quyền phép của ân điển Đức Chúa Trời thay đổi vận mệnh của con người (tiếp theo bài 5).

Sau khi cầu nguyện với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tại Bê-tên, là nơi Gia-cốp đã nằm ngủ và thấy chiêm bao của Đức Chúa Trời, Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình đi đến với La-ban, cậu của mình.

Sáng thế ký 29:1-14: **Đoạn, Gia-cốp lên đường, đi đến xứ của dân Đông phương. Người nhìn xem, thấy một cái giếng trong đồng ruộng, gần đó có ba bầy chiên nằm nghỉ, vì nơi nầy là chốn người ta cho các bầy chiên uống nước. Hòn đá đặt trên miệng giếng rất lớn. Các bầy chiên đều hiệp lại đó, rồi họ lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho các bầy uống nước; đoạn, lăn đá lại chỗ cũ, đặt trên miệng giếng. Gia-cốp hỏi mấy tay chăn chiên rằng: Hỡi các anh! các anh ở đâu đây? Bọn đó đáp rằng: Chúng tôi ở Cha-ran đến. Người hỏi: Các anh có biết La-ban, con trai Na-cô, chăng? Đáp rằng: Chúng tôi biết. Lại hỏi: Người đó được mạnh giỏi chăng? Đáp rằng: Người vẫn được mạnh giỏi, và nầy, Ra-chên, con gái người, đang đi đến cùng bầy chiên kia. Người nói: Nầy, trời hãy còn sớm, chưa phải là giờ nhóm hiệp các súc vật; vậy, các anh hãy cho bầy chiên uống nước, rồi thả đi ăn lại đi. Đáp rằng: Chúng tôi làm như vậy chẳng được; phải đợi các bầy hiệp lại đủ hết rồi, bấy giờ mới lăn hòn đá trên miệng giếng ra, cho bầy uống nước được. Vả, đang lúc người còn nói chuyện cùng bọn đó, thì Ra-chên dắt bầy chiên của cha nàng đến, vì nàng vốn là người chăn chiên. Khi vừa thấy Ra-chên, con gái La-ban, cậu mình, thì người liền lại gần lăn hòn đá ra khỏi miệng giếng, cho bầy chiên của La-ban, cậu mình, uống nước. Gia-cốp hôn Ra-chên, cất tiếng lên khóc; rồi nói cho nàng biết rằng mình là bà con với cha nàng, tức con trai của Rê-be-ca. Nàng bèn chạy về thuật lại cho cha hay. Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mời vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua. La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu.**

Bản King James version chép câu 1 đến câu 3 trên như sau: ¹Then Jacob^{H3290} went^{H5375-H7272} on his journey^{H5575-H7272}, and came^{H3212} into the land^{H776} of the people^{H1121} of the east^{H6924}. ²And he looked^{H7200}, and behold^{H2009} a well^{H875} in the field^{H7704}, and, lo^{H2009}, there^{H8033} were three^{H7969} flocks^{H5739} of sheep^{H6629} lying^{H7257} by it; for out of that well^{H875} they watered^{H8248} the flocks^{H5739}: and a great^{H1419} stone^{H68} was upon the well's^{H875} mouth^{H6310}. ³And thither^{H8033} were all^{H3605} the flocks^{H5739} gathered^{H622}: and they rolled^{H1556} the stone^{H68} from the well's^{H875} mouth^{H6310}, and watered^{H8248} the sheep^{H6629}, and put^{H7725} the stone^{H68} again^{H7725} upon the well's^{H875} mouth^{H6310} in his place^{H4725}.

Khi Gia-cốp bước vào vùng đất của dân Đông phương, người quan sát thấy có một cái giếng ở trong cánh đồng, mà chung quanh cái giếng đó có ba bầy chiên đang nằm nghỉ dưỡng như để chờ được uống nước giếng đó. Trên miệng cái giếng đó có một hòn đá rất lớn đặt lại và những người chăn các bầy chiên đó phải chờ cho các bầy chiên tập hợp lại cho đủ rồi, họ mới lăn hòn đá đó đi để cho chiên được uống nước giếng đó.

Chúng ta biết rằng, Lời của Đức Chúa Trời luôn ẩn chứa những sự mầu nhiệm thuộc về thần linh và sự sống, nghĩa là thuộc về lễ thật, vì thế cho nên chúng ta cần phải suy gẫm kỹ những sự bí mật được giấu kín trong gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, mà Đức Giê-Hô-Va đã dùng Môi-se để chép xuống những sự này.

Những sự lạ lùng đối với Gia-cốp, khi người bước vào trong xứ của dân Đông phương.

Chữ dân - the people^{H1121} chép trong câu 1 trên, đó là chữ בְּנֵי - ben, số 1121 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cháu, dòng dõi, dân tộc, chủ đề, phẩm chất, điều kiện, thân phận;*

Chữ Đông phương - the east^{H6924} chép trong câu 1 trên, đó là chữ קֶדֶם - qedem, số 6924 ra từ chữ קָדָם - qadam, số 6923 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tình trạng cổ xưa, cổ nhân, ngày trước, làm trước, chặn trước, thời kỳ ban đầu, thời kỳ bắt đầu, về hướng Đông; phải đối diện, phải đương đầu với, phải chạm trán, phải biết trước, phải chuẩn bị trước, sự ngăn trở, sự làm cho thất vọng, sự làm cho chán ngán;*

Chữ nhìn xem - looked^{H7200} chép trong câu 2 trên, đó là chữ רָאָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nhận thấy, để ý thấy, quan sát thấy, nhận thức được, cảm thấy, lưu ý đến, chú ý đến, phân biệt được, nhận ra;*

Chữ thấy - behold^{H2009} chép trong câu 2 trên, đó là chữ הִנֵּה - hinneh, số 2009 của tiếng Hê-bơ-rơ, có

nghĩa là: *nhìn kìa, trông thấy một cách rất ngạc nhiên;*

Chữ **một cái giếng** - a well^{H875} chép trong câu 2 trên, đó là chữ בַּאֵר - be'er, số 875 ra từ chữ בַּאֵר - ba'ar, số 874 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một cái giếng do tay người đào, hầm bẫy, sự đào bới, sự moi ra, để khắc, để chạm, làm ra cách đơn giản, mộc mạc, để công bố, để giải nghĩa, để giải thích;*

Chữ **trong đồng ruộng** - in the field^{H7704} chép trong câu 2 trên, đó là chữ שָׂדֶה - sadeh, số 7704 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cánh đồng, vùng đất rộng, vùng đất của các loài thú hoang dã;*

Chữ **bầy** - flocks^{H5739} chép trong câu 2 trên, đó là chữ עֵדֶר - eder, số 5739 ra từ chữ עֵדֶר - adar, số 5737 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đàn, bầy, để cứu giúp, bị thiếu hụt, bị ngây ngô, bị ngu độn, bị bỏ cho thiếu kém, bị hư hỏng, không được chạy chữa;*

Chữ **chiên** - sheep^{H6629} chép trong câu 2 trên, đó là chữ צֹאן - tso'n, số 6629 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiên, cừu, để đi cừ, để đi trú;*

Chữ **nằm nghỉ** - lying^{H7257} chép trong câu 2 trên, đó là chữ רָבַץ - rabats, số 7257 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự căng ra, sự trốn tránh, sự ẩn náu, sự mong đợi, sự suy nghĩ ủ ê, sự núp, sự cúi mình, sự ngã xuống, sự rơi xuống, sự nằm xuống;*

Chữ **hòn đá** - stone^{H68} chép trong câu 2 trên, đó là chữ אֶבֶן - eben, số 068 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hòn đá, để xây dựng, để xây dựng lại, khiến cho được tiếp tục, để làm cho được vững lập;*

Chữ **rất lớn** - a great^{H1419} chép trong câu 2 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lớn, rộng về tầm quan trọng, tính chất trọng đại, độ lớn, số lượng lớn, độ mạnh, cường độ cả về âm thanh, sự ảnh hưởng; sự già cỗi, thời đại cũ; những sự kiêu căng ngạo mạn; sự xúc tiến, sự thành lập, khiến cho phát triển, khiến cho mở rộng ra, tự nó làm cho to lớn ra, phát triển ra;*

Chữ **miệng** (của cái giếng)- mouth^{H6310} chép trong câu 2 trên, đó là chữ פֶּה - peh, số 6310, ra từ chữ פֶּה - pa'ah, số 6284 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *miệng, cửa hang, sự khai mạc, sự bắt đầu, sự tách ra từng miếng nhỏ, sự rải rác tung ra mọi nơi; lời nói, phương hướng, tiến trình làm việc, sự đồng ý, sự phê chuẩn,*

Trong hết thấy các dân tộc sống trên trái đất này, thì dân Hê-bơ-rơ là dân đầu tiên được tạo nên trên đất này cho đến khi có sự kiện xây tháp (Ba-bên) và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ngự xuống khiến cho loài người bị lộn xộn tiếng nói, mà phải chia rẽ ra thành các dân khác nhau, sống tản ra trên khắp trái đất này, còn dân Hê-bơ-rơ thì làm nghề chăn chiên (Sáng thế ký 46:34).

Khi Gia-cốp bước vào vùng đất của dân Đông phương, tức là dân sống ở về phía Đông của xứ Ca-na-an và điều đầu tiên khiến cho Gia-cốp bất ngờ, đó là người nhìn thấy (thấy - behold^{H2009}) cách người ta chăn dắt bầy chiên của mình. Nếu nhìn theo văn tự, thì đó là một tập tục của dân xứ đó, khi họ để cho các bầy của mình phải nằm chờ bên cạnh giếng nước, cho đến khi số bầy vốn có của xứ đó đã tập hợp lại đầy đủ rồi, bấy giờ họ mới lần hòn đá đặt trên miệng giếng đó ra và múc nước cho các bầy chiên của họ uống nước.

Chúng ta cảm tạ ơn Chúa Thánh-Linh đã cho chúng ta biết rằng, hết thấy mọi sự đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà sự cứu chuộc đó đã được chép xuống và được định nghĩa là *như thầy giáo dẫn loài người đến với Đấng Christ*, là Đấng cứu chuộc loài người.

Lời Chúa chép trong văn tự không có tiếng nói phát ra như người ta nghĩ mình có thể nghe được, nhưng trong lẽ thật thì khi con mắt của loài người nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, Đức Thánh-Linh sẽ nhìn thẳng vào lòng của loài người, là nơi mà tâm linh của loài người có trách nhiệm quản trị, xem xét mọi sự toan tính, mọi suy nghĩ của tâm trí xác thịt mình và cũng qua con mắt của thân thể xác thịt đó mà tâm linh loài người được nhìn thấy Lời của Đức Chúa Trời phán với mình. Đức Thánh-Linh sẽ nhìn xem tâm linh của người ta có nhìn biết những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời qua các lời văn tự đó hay không. Nếu tâm linh của người ta suy gẫm, thắc mắc, tìm kiếm câu trả lời, tìm kiếm ý nghĩa của các Lời đó, thì Đức Thánh-Linh sẽ nói chuyện với tâm linh người đó và giúp cho tâm linh đó được hiểu biết ý nghĩa của Lời Chúa.

Chúng ta có thể thấy được lẽ thật này, khi Đức Chúa Jêsus Christ, qua sứ đồ Giăng mà gửi bảy lá thư cho thiên sứ (*sứ giả, khâm sai, người chần bầy*) của bảy Hội-Thánh của Ngài ở trên đất này và phần cuối của mỗi thư đó, Đức Chúa Jêsus đều phán rằng: **Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Điều đó có nghĩa là, khi con mắt của người ta đọc Lời Đức Chúa Trời, thì con mắt của tâm linh người ta cũng đọc được các mạng lệnh của Chúa vậy và Đức Thánh-Linh sẽ biết hết các ý tưởng của người ta và Ngài sẽ tùy theo thái độ của tâm linh người đó đối với mạng lệnh của Ngài, mà Ngài sẽ phán với tâm linh đó và công việc này thuộc về Nước Đức Chúa Trời (còn được gọi là Nước Thiên đàng).

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, các Lời của Ngài được chép xuống trong văn tự, được gọi là xác thịt, tức là những sự người ta nhìn thấy được bằng con mắt của xác thịt, sẽ không có tác dụng chi cho sự sống lại của tâm linh loài người, cũng giống như thóc lúa khi chưa được chế biến thành bánh, thành cơm vậy, sẽ không giúp cho người ta nhận được các chất dinh dưỡng vốn có trong thóc và lúa đó, cho đến khi thóc, lúa đó đã được chế biến thành thực phẩm mà người ta có thể ăn được vậy. Đức Chúa Jêsus đã phán rằng, các Lời của Ngài đều là thần linh và sự sống, điều đó có nghĩa là, để loài người chúng ta nhận được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải nhìn biết các Lời của Đức Chúa Trời bằng con mắt của tâm linh đã được sanh lại, cũng như loài người trong thế gian phải sử dụng các thiết bị chuyên dụng để có thể thấy được các vật cực nhỏ trong các vật chất, hoặc là thấy được các vật mà mắt thường người ta không thể nhìn thấy được vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán và Lời của Ngài mang ý nghĩa dắt dẫn tâm linh của những người tin Chúa đã được sanh lại và người tin Chúa phải suy xét theo cách của tâm linh đã được tái sanh, chứ không thể nhận biết Lời Chúa theo cách của trí khôn xác thịt được.

Ma-thi-ơ 13:44: Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó.

Của báu mà chúng ta đang đối diện đây chính là những giá trị thật được giấu trong gốc của văn tự mà chúng ta đang nhìn thấy các phần nổi của cây sự sống, là Lời của Đức Chúa Trời.

Chữ **Đông phương - the east**^{H6924} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ִּדְּמָ - **qedem**, số 6924 ra từ chữ ִּדְּמָ - **qadam**, số 6923 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tình trạng cổ xưa, cổ nhân, ngày trước, làm trước, chặn trước, thời kỳ ban đầu, thời kỳ bắt đầu, về hướng Đông; phải đối diện, phải đương đầu với, phải chạm trán, phải biết trước, phải chuẩn bị trước, sự ngăn trở, sự làm cho thất vọng, làm cho chán ngán;*

Lời Chúa chép trong văn tự luôn là sự tri thức, nghĩa là sự biết trước của Đức Chúa Trời trong kế hoạch cứu chuộc loài người của Ngài, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên mọi sự và Ngài ở trong mọi sự ấy để làm trọn kế hoạch chọn một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ được hầu việc Ngài trong nước thầy tế lễ của Ngài, mà thầy tế lễ thượng phẩm của Nước đó, chính là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Mặc dù sự tri thức của Đức Chúa Trời là rất cao đối với loài người xác thịt, nhưng những sự đó đã có từ trong Đức Chúa Trời trước khi loài người được tạo nên trên đất này, điều đó có nghĩa là những sự tri thức của Đức Chúa Trời cũng đã có trong khả năng của tâm linh loài người, vì tâm linh loài người được tạo nên bởi hơi thở (sanh khí) của Đức Chúa Trời, nhưng vì cơ tội lỗi của A-đam mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va (tức là tâm linh loài người) bị tắt, gần như tàn lụi, khiến cho tâm linh loài người không thể tự vận động ngọn đèn của mình khiến nó sáng trở lại để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời mà quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự đó, nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người qua Môi-se, thì Đức Giê-Hô-Va cũng tỏ cho Môi-se biết những sự chưa có người nào biết và ghi chép lại, là những sự được chép trong sách Sáng thế ký và Ngài giấu những sự mầu nhiệm trong văn tự của các sách mà Ngài đã khiến cho Môi-se chép xuống, từ Sáng thế ký cho tới sách Phục truyền luật lệ ký. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm điều đó để Ngài tìm kiếm trong hết thảy loài người, tâm linh nào còn nhớ đến Ngài, muốn tìm kiếm Ngài và muốn được trở lại với Ngài để được sự sống lại và được sự sống đời đời trong Ngài, nên qua Môi-se, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sử dụng ngôn ngữ (được nói qua Môi-se) để thử lòng hết thảy những người nào có lòng tìm kiếm Ngài, thì sẽ nhận biết được sự mách bảo của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-20: Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai

sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó. Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh của Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tố cùng các người rằng các người hẳn phải bị tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-dan để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đừng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Chúng ta đang suy gẫm về sự sống lại và sự sống đời đời của những người tin Chúa, nhờ Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời, là những sự đã không xảy ra trong thời kỳ Cựu ước, mà xảy trong thời kỳ Tân-ước, là thời kỳ mà Kinh-Thánh đã chép là thời kỳ hoán cải (*thời kỳ cải cách - the time of reformation*), bắt đầu từ sự sống lại của Đức Chúa Jêsu Christ và thông qua công việc của Đức Thánh-Linh được tỏ ra qua Hội-Thánh hữu hình của Ngài ở trên đất này.

Khi Gia-cốp đã bước vào vùng đất của dân Đông phương, mà ý nghĩa thật đó là Gia-cốp được đối diện với một tổ chức mang ý nghĩa hình bóng về những người tin có Đức Chúa Trời (mà trong quá khứ người ta gọi là Thiên Chúa), mà ý nghĩa gốc của chữ Đông phương được chép đây đã bộc lộ ra về tình trạng tôn giáo cổ xưa (thời trung cổ), đã phát triển sau khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsu Christ chịu sự bắt bớ, bách hại, khiến cho các sứ đồ của Đức Chúa Jêsu Christ bị bắt, bị tử hình và rất nhiều người tin Chúa đã phải rời khỏi Giê-ru-sa-lem, để mang Tin-Lành cứu rỗi của Đức Chúa Jêsu Christ rải ra khắp nơi trên đất này.

Kinh-Thánh vốn được chép trong năm sách của Môi-se, cùng các sách được chép tới thời của Ma-la-chi, rồi thư tín của các sứ đồ cũng bị tản lạc theo dấu chân truyền giáo của các tông đồ của Đức Chúa Jêsu Christ.

Trước khi có cuộc cải cách của tu sỹ người Đức, tên là Martin Luther (sinh ngày 10 tháng 11 năm 1483 tại Eisleben, thuộc đế quốc La-ma, ngày nay thuộc nước Đức), hết thấy những người tin Thiên Chúa đều bị nhốt trong sự cai trị của tổ chức tôn giáo La-mã, mà cái giếng có một viên đá rất lớn đặt ở trên miệng giếng đó là bóng về quyền lực cai trị theo thủ tục tôn giáo La-ma. Nước là nguồn sống thiết yếu đối với hết thảy muôn vật trên đất này, đặc biệt là đối với bầy gia súc, trong đó có bầy chiên hoặc dê, sau khi chúng đã được ăn cỏ mà không được uống ngay khi chúng được tới nơi nguồn nước, mà hết thảy phải chờ các bầy khác nhóm lại đầy đủ, mà quyền lực sai khiến những người chăn đó là thủ tục của những người cai trị tổ chức đó.

Chúng ta hãy xem hình ảnh **bầy - flocks**^{H5739} chép trong Sáng thế ký 29 câu 2, đó là chữ עֶדֶר - **eder**, số 5739 ra từ chữ אָדָר - **adar**, số 5737 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đàn, bầy, để được cứu giúp, bị thiếu hụt, bị ngây ngô, bị ngu độn, bị bỏ cho thiếu kém, bị hư hỏng, không được chạy chữa;**

Và chữ **nằm nghỉ - lying**^{H7257} chép trong Sáng thế ký 29 câu 2, đó là chữ יָבֵן - **rabats**, số 7257 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự căng ra, trốn tránh, ẩn náu, trông cậy vào, sự suy nghĩ ủ ê, sự núp, sự cúi mình, sự ngã xuống, rơi xuống, sự nằm xuống;**

Nước đã có trong giếng, nhưng nó bị chặn lại bởi một viên đá (không phải là vầng đá) nhưng viên đá này được chép xuống là rất lớn, đã chặn trên miệng giếng và nó có một quyền lực khác khiến những người chăn không thể tự ý lăn nó ra để múc nước cho bầy chiên uống.

Chữ **hòn đá - stone**^{H68} chép trong Sáng thế ký 29 câu 2, đó là chữ אֶבֶן - **eben**, số 068 ra từ chữ בָּנָה - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hòn đá, để xây dựng, để xây dựng lại, khiến cho được tiếp tục, để làm cho được vững lập;**

Chữ **rất lớn - a great**^{H1419} chép trong Sáng thế ký 29 câu 2 trên, đó là chữ גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lớn, rộng về tầm quan trọng, tính chất trọng đại,**

độ lớn, số lượng lớn, độ mạnh, cường độ cả về âm thanh, sự ảnh hưởng; sự già cỗi, thời đại cũ; những sự kiên cố, ngạo mạn, tính chất lớn; sự xúc tiến, sự thành lập, khiến cho phát triển, khiến cho mở rộng ra, tự nó làm cho to lớn ra, phát triển ra;

Chữ **miệng** (của cái giếng)- **mouth**^{H6310} chép trong Sáng thế ký 29 câu 2, đó là chữ **𐤎𐤊** - **peh**, số 6310, ra từ chữ **𐤎𐤊𐤕** - **pa'ah**, số 6284 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *miệng, cửa hang, sự khai mạc, sự bắt đầu, sự tách ra từng miếng nhỏ, sự rải rác tung ra mọi nơi; lời nói, phương hướng, tiến trình làm việc, sự đồng ý, sự phê chuẩn,*

Ngoài sự phê chuẩn của giáo hoàng ra, không có một người nào có quyền rao giảng lời của Thiên Chúa và nếu chúng ta nhìn vào hình ảnh các bầy chiên nằm cách một chỗ được uống nước trong giếng đó, thì chúng ta sẽ hiểu tại sao Gia-cốp ngạc nhiên khi ông thấy cảnh tượng ba bầy chiên nằm trong tình trạng mệt mỏi bên cạnh giếng nước và những người chăn chiên phải chờ bầy khác đến đủ rồi mới được lần hòn đá đi để lấy nước cho chiên uống và người ta sẽ lăn hòn đá đó lại sau khi đã cho chiên uống nước.

Căn cứ theo những sự tỏ ra của gốc tiếng Hê-bơ-rơ mà chúng ta được biết về một quyền lực mà những người cai trị trong thế gian này đã bị quyền lực của ma quỷ lừa dối, biến tổ chức tôn giáo đó thành nơi giam giữ những người tin Đức Chúa Trời (Thiên Chúa) trong hình thức tôn giáo, chứ không phải là Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ.

Vào thời kỳ của thế kỷ 14 và thế kỷ 15, dưới sự cai trị của đế quốc La-mã, dưới danh nghĩa Đế quốc La-mã thần thánh, Kinh-Thánh chưa được dịch sang các thứ tiếng khác ngoài bản tiếng Hy-lạp và ngoài Giáo hội Công giáo Rô-ma ra, không ai có quyền công bố các lời đã chép trong Kinh-Thánh. Hòn đá rất lớn đặt miệng giếng đó là bóng về một thứ quyền lực của Đế quốc La-mã trong thời trung cổ đã cấu kết với Giáo hội Công giáo Rô-ma cai trị. Hết thầy giáo dân và các chức sắc phục vụ cho giáo hội đó luôn bị căng thẳng bởi tâm trí sợ hãi về tội lỗi và hình phạt của luật pháp trên tội lỗi, khiến người ta luôn phải kiêng ăn, cầu nguyện, xưng tội, hành hương với các ngục luyện tội, vì người ta cho rằng những công việc đó sẽ đẹp lòng Thiên Chúa!

Trong khi đó, sứ đồ Phao-lô, vốn là Sau-lô, một người Pha-ri-si cứng nhắc theo truyền thống của giáo hội Do-Thái, vì hiểu sai giá trị của Lời Đức Chúa Trời, mà trở thành kẻ chống lại Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng nhờ ơn thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ mà ông được giải cứu bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và ông đã viết về sự cứu chuộc đến bởi ân điển của Đức Chúa Trời và sự công bình được xưng không phải bởi công việc của xác thịt, nhưng bởi đức tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và sự tha tội cũng vậy, được làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ.

Rô-ma 3:21-28: **Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhậm nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus. Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chứ không bởi việc làm theo luật pháp.**

Cô-lô-se 1:12-20: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho**

trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy đầy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 29:4-10: Gia-cốp hỏi mấy tay chăn chiên rằng: Hỡi các anh! các anh ở đâu đây? Bọn đó đáp rằng: Chúng tôi ở Cha-ran đến. Người hỏi: Các anh có biết La-ban, con trai Na-cô, chăng? Đáp rằng: Chúng tôi biết. Lại hỏi: Người đó được mạnh giỏi chăng? Đáp rằng: Người vẫn được mạnh giỏi, và nầy, Ra-chên, con gái người, đang đi đến cùng bầy chiên kia. Người nói: Nầy, trời hãy còn sớm, chưa phải là giờ nhóm hiệp các súc vật; vậy, các anh hãy cho bầy chiên uống nước, rồi thả đi ăn lại đi. Đáp rằng: Chúng tôi làm như vậy chẳng được; phải đợi các bầy hiệp lại đủ hết rồi, bấy giờ mới lần hòn đá trên miệng giếng ra, cho bầy uống nước được. Vả, đang lúc người còn nói chuyện cùng bọn đó, thì Ra-chên dắt bầy chiên của cha nàng đến, vì nàng vốn là người chăn chiên. Khi vừa thấy Ra-chên, con gái La-ban, cậu mình, thì người liền lại gần lăn hòn đá ra khỏi miệng giếng, cho bầy chiên của La-ban, cậu mình, uống nước.

Bản King James version chép câu 9 đến câu 10 như sau : ⁹And while he yet ^{H5750} spake ^{H1696} with them, Rachel ^{H7354} came ^{H935} with her father's ^{H1} sheep ^{H6629}: for she kept ^{H7462} them. ¹⁰And it came ^{H1961} to pass, when ^{H834} Jacob ^{H3290} saw ^{H7200} Rachel ^{H7354} the daughter ^{H1323} of Laban ^{H3837} his mother's ^{H517} brother ^{H251}, and the sheep ^{H6629} of Laban ^{H3837} his mother's ^{H517} brother ^{H251}, that Jacob ^{H3290} went ^{H5066} near ^{H5066}, and rolled ^{H1556} the stone ^{H68} from the well's ^{H875} mouth ^{H6310}, and watered ^{H8248} the flock ^{H6629} of Laban ^{H3837} his mother's ^{H517} brother ^{H251}.

Chữ Ra-chên chép trong các câu trên, đó là chữ רַחֵל - Rachel, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường, cuộc hành trình*;

Chữ người chăn chiên - kept ^{H7462} chép trong câu 9 trên, đó là chữ רָעָה - ra'ah, số 7462 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồng cỏ cho súc vật ăn; trông nom, chăm sóc, cho súc vật ăn; người chăn chiên, người canh giữ, người kết giao với, bầu bạn với*;

Chữ đến gần - went ^{H5066} near ^{H5066} chép trong câu 10 trên, đó là chữ נָגַשׁ - nagash, số 5066 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lại gần, sự cố gắng, sự nỗ lực*;

La-ban là anh cùng một cha với Ê-be-ca. La-ban trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ לָבָן - lăbân, số 3837 và chữ לָבָן - laban, số 3835 có nghĩa là: *Trắng, khiến cho được trở nên trắng; Sự tinh khiết, sự nguyên chất, làm cho sạch tội lỗi, làm cho được tinh khiết, làm cho được trong trắng*;

Trong ý nghĩa của Lễ thật thì La-ban là người mang hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh - Thần Lễ thật. Quê của Ê-be-ca (và cũng là quê hương của La-ban) là xứ Mê-sô-bô-ta-mi. Mê-sô-bô-ta-mi là một địa danh, nằm trong vùng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên đầu tiên trên trái đất này, đó là vườn Ê-đen. Phía bắc của xứ Mê-sô-bô-ta-mi là sông Hi-đê-ke (còn được gọi là Tigris) và phía nam của xứ Mê-sô-bô-ta-mi là sông Ơ-phơ-rát. Tên gọi Mê-sô-bô-ta-mi có nghĩa là *“giữa hai dòng sông”*. Tên của sông Hi-đê-ke trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *“nhanh chóng, mau lẹ”*. Ngày nay người Armenia, là dân sống tại xứ này gọi sông Hi-đê-ke theo ngôn ngữ của họ, là sông Tigris. Tên của sông Ơ-phơ-rát (hoặc Ê-phơ-rát) trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *“sự phong phú, sự sanh nhiều bông trái”*.

Trong ý nghĩa thuộc linh (Lễ thật) thì xứ Mê-sô-bô-ta-mi là một nơi được hưởng sự màu mỡ của phước hạnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên từ lúc ban đầu và xứ Mê-sô-bô-ta-mi mang ý nghĩa bóng về một tiêu chuẩn nền tảng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người được tận hưởng cho sự sống mình, vì trong ý nghĩa thuộc thể, sự sống của muôn vật sống trên trái đất đều phụ thuộc vào sự màu mỡ của đất, mà sự màu mỡ của đất phụ thuộc vào nước mưa từ trên trời ban xuống, cung cấp nước cho những dòng sông mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này. Cũng một nguyên tắc đó trong ý nghĩa thuộc linh, để phục hồi lại mọi sự mà loài người đã bị thiếu hụt hoặc bị hư mất, loài người phải trở về với Đấng đã tạo nên mình, vì loài người do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên, cả thuộc thể và thuộc linh, vì không có một thần linh nào ngoài Đức Chúa Trời, có thể phục hồi sự sống cho loài người.

Rê-be-ca, mẹ của Ê-sau và Gia-cốp, là bóng về Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này, được uỷ quyền bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà thay Ngài rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời để cứu chuộc loài người. Còn Đức Thánh-Linh - là Thần Lẽ thật - là Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài, là những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Gia-cốp là người hình bóng cho hết thấy những người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, nhận biết trách nhiệm của tâm linh mình, là phải được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và luôn muốn được hưởng quyền đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước thầy tế lễ của Ngài, mà trở dậy hành động theo đức tin và trong sự vâng phục hoàn toàn vào mọi Lời của Đức Chúa Trời, đã được chép trong Kinh-Thánh, cùng tuân theo các mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy.

Khi Gia-cốp, qua sự tỏ ra của những người chăn chiên ở bên giếng nước, mà nhận biết Ra-chên đang dắt bảy chiên của cha mình, là La-ban đến, Gia-cốp liền đến gần giếng và bằng nỗ lực của mình, Gia-cốp lăn hòn đá ra khỏi miệng giếng, và lấy nước cho bảy chiên của cậu mình, là La-ban, uống.

Với bản năng vốn có nơi tâm linh của người tin Chúa có lòng khao khát hầu việc Đức Chúa Trời, thì khi có dịp tiện, thì người ấy sẽ sẵn sàng hành động chia sẻ Lời của Đức Chúa Trời cho mọi người tin Chúa, không có biên giới trong sự làm chứng Đạo, mà nước trong giếng đó là bóng.

Hành động của Gia-cốp lúc này là hành động của một người đã được gặp Chúa, tự nhận biết trách nhiệm của mình là làm sáng Danh Chúa.

Ma-thi-ơ 5:14-16: Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Gia-cốp không lấy nước cho bảy chiên của những người đã cho chiên của họ nằm chờ bên giếng nước, nhưng người lấy nước cho bảy chiên của La-ban, cậu mình, uống.

Trong thời kỳ sau rốt này vẫn còn có những bảy chiên, nhưng lại không phải là của Đức Thánh-Linh, vì những bảy đó là chiên của các tổ chức tôn giáo, không tôn cao Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Tại những nơi thuộc về các tổ chức ấy, người ta không cho phép những người được Đức Thánh-Linh sai đi, được rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời tại đó.

Trong mối quan hệ giữa La-ban với Ra-chên và qua ý nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ về danh xưng của Ra-chên, chúng ta biết Ra-chên là người hình bóng về luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, vì Lời Chúa còn được gọi là đồng cỏ xanh tươi, Lời Chúa được gọi là con đường của sự cứu rỗi và Lời Chúa là bóng về Đức Chúa Jêsus, Đấng chăn chiên lớn.

La-ban là người hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh, Thần Lẽ thật, Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng Thần Linh tối cao. Lời phán ra từ miệng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời còn được gọi là con kế tự Ngài và Lời Đức Chúa Trời được phán ra để tạo nên muôn vật và cai trị muôn vật, trong muôn vật đó hai phần, là thuộc thể và thuộc linh. Các tạo vật được dựng nên trên đất này được cai trị bởi Luật pháp văn tự, mà Ra-chên là bóng. Các tạo vật có sự sống trong mình, như các thiên sứ, hay tâm linh loài người, hoặc ma quỷ được tạo nên bằng hơi thở của Đức Giê-Hô-Va và Đức Giê-Hô-Va cai trị các tạo vật này bằng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, được gọi là Lẽ thật, mà Lê-a, chị của Ra-chên là bóng (là điều chúng ta sẽ học trong các bài tới).

Trong ý nghĩa thuộc linh, danh Ra-chên có nghĩa là *chiên cái, người chăn chiên, là cái quý nhất của mình*.

Khi nói đến giống cái, là nói đến vật có thể *chứa đựng, cưu mang, sanh sản bông trái*. Chiên cái là chiên có khả năng sanh sản khi được giao phối, khi được đầu tư. Khi chúng ta tập trung suy gẫm Luật pháp văn tự của Lời Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ nhận biết ý nghĩa của lẽ thật này, vì Lời của Đức Chúa Trời có gốc và có ngọn, khi được công bố ra, sẽ như hạt giống của cây sự sống, được gieo vào lòng những người nào tiếp nhận lấy và các hạt giống đó sẽ sanh trưởng, mang bông trái cho sự sống lại và sự sống đời đời cho người ấy.

Khi chúng ta công bố Lời của Đức Chúa Trời, Lời Chúa tiếp tục được nhân lên và không bao giờ hư mất,

như chính Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Ê-sai 55:10-13: **Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Ma-thi-ơ 13:18-23: **Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bất bở, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.**

Khi nói đến ý nghĩa của danh Ra-chên là *người chăn chiên*, cũng có nghĩa là nói đến Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, là người chăn chiên, vì loài người chúng ta được Đức Giê-Hô-Va gọi là loài người, là chiên của Ngài, như có chép: **“Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”** (Ê-xê-chi-ên 34:31).

Khi người tin Chúa nhìn vào Lời Chúa trong Kinh-Thánh, ấy là người đó nhìn vào Luật pháp văn tự (mà Ra-chên là bóng), dù không có ai ở bên cạnh để dạy dỗ, nhưng chính Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn tâm linh người ta (dù người tin Chúa có thể chưa có sự hiểu biết về tâm linh) và giúp cho người tin Chúa hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa muốn chúng ta làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và Đức Thánh-Linh sẽ ghi Luật pháp đó vào trong tâm trí của người ấy, để dắt dẫn người ấy noi theo Luật pháp của Ngài.

Khi nói danh đến của Ra-chên là nói đến *con đường, chặng đường, cuộc hành trình*, vì luật pháp của Đức Chúa Trời chính con đường dẫn những người tin Chúa ra khỏi tội lỗi, ra khỏi chốn tối tăm, vì Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng nhận biết hậu quả của tội lỗi. Con đường này người ta không nhìn thấy bằng mắt thường như người ta nhìn thấy những con đường để đi trên đó, nhưng tự mỗi người tin Chúa nhận biết ý nghĩa của con đường vô hình dẫn người ta lìa bỏ tội lỗi cùng những công việc ác. Con đường này không kết thúc như các loại đường của loài người tạo nên, vì cả cuộc đời của người tin Chúa, khi còn sống trong thân thể xác thịt này, thì người ta còn phải bước đi trên con đường này, cho đến khi được đón về nơi thiên đàng với Chúa.

Giăng 14:6: **Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.**

Sáng thế ký 29:11-14: **Gia-cốp hôn Ra-chên, cất tiếng lên khóc; rồi nói cho nàng biết rằng mình là bà con với cha nàng, tức con trai của Rê-be-ca. Nàng bèn chạy về thuật lại cho cha hay. Vừa khi nghe nói Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mời vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã xảy qua. La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu.**

Bản King James version chép: ¹¹And Jacob^{H3290} kissed^{H5401} Rachel^{H7354}, and lifted^{H5375} up his voice^{H6963}, and wept^{H1058}. ¹²And Jacob^{H3290} told^{H5608} Rachel^{H7354} that he was her father's^{H1} brother^{H251}, and that he was Rebekah's^{H7259} son^{H1121}: and she ran^{H7323} and told^{H5608} her father^{H1}. ¹³And it came^{H1961} to pass, when Laban^{H3837} heard^{H8085} the tidings^{H8088} of Jacob^{H3290} his sister's^{H269} son^{H1121}, that he ran^{H7323} to meet^{H7125} him, and embraced^{H2263} him, and kissed^{H5401} him, and brought^{H935} him to his house^{H1004}. And he told^{H5608} Laban^{H3837} all^{H3605} these^{H428} things^{H1697}. ¹⁴And Laban^{H3837} said^{H559} to him, Surely^{H389} thou art my bone^{H6106} and my flesh^{H1320}. And he abode^{H3427} with him the space^{H3117} of a month^{H2320}.

Chữ **hôn** - **kissed**^{H5401} chép trong câu 11 trên, đó là chữ נָשָׂא - **nashaq**, số 5401 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hiệp làm một với, nộ hôn, sự chạm nhẹ, sự trang bị, sự buộc, sự thắt chặt, sự xúc động*;

Trong thuộc thể, dân Y-sơ-ra-ên có tập tục là khi người ta nhận biết mối quan hệ bà con với nhau trong dòng dõi mình, người ta sẽ dùng nộ hôn để bày tỏ mối quan hệ và tùy theo vị trí của nộ hôn đó mà những người chung quanh có thể nhận biết mối quan hệ đó là thứ bậc nào trong những người đó. Còn trong thuộc linh thì nộ hôn mang ý nghĩa của sự tuyên xưng đức tin của mình ra và sự công bố đức tin qua môi miệng mình, trong sự tôn trọng và sự yêu mến cùng sự kính sợ Danh Chúa.

Nhã-ca 8:1-4: **Ồ! chớ chi chàng làm anh em tôi, kẻ đã bú mớm vú của mẹ tôi! Nếu tôi gặp chàng ở ngoài, ắt tôi sẽ hôn chàng, không ai khinh bỉ tôi được. Tôi sẽ dẫn chàng vào nhà mẹ tôi; Tại đó chàng sẽ dạy dỗ tôi; Tôi sẽ cho chàng uống rượu thơm, nước ngọt của trái thạch lựu tôi. Tay tả người sẽ kê dưới đầu tôi, còn tay hữu người ôm lấy tôi. Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các người, chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức ái tình ta cho đến khi nó muốn.**

Thi-Thiên 2:1-12: **Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lòi tói của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thanh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khuấy chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, ta đã lập Vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta. Ta sẽ giáng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Người. Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thanh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nường nấu mình nơi Người có phước thay!**

Ngay khi Gia-cốp vừa hôn Ra-chên, người đã cất tiếng khóc một cách tức tưởi cay đắng (theo ý nghĩa của chữ **khóc** - **wept**^{H1058} trong tiếng Hê-bơ-rơ) cho cuộc đời của mình, đã phải gian nan tìm kiếm cho được phục hồi lại thân phận thật của mình, là con kế tự Cha mình.

Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh, đó là một sự cảm xúc từ trong tâm linh, biểu lộ ra khi người tin Chúa nhận biết giá trị của Lời Đức Chúa Trời tác động trực tiếp trên tâm hồn, trên tấm lòng của người ấy, vì đó là giây phút tâm linh của người ấy, tức là ngọn đèn của Đức Giê-hô-va ở trong người ấy được thắp sáng, khơi lại tiềm thức, ký ức vốn có trong tâm linh loài người, là những ký ức đã vì tội lỗi của A-đam trước nhất làm cho bị lu mờ, khiến tâm linh quên mất thân phận thật của mình là con của Đức Chúa Trời. Khi Gia-cốp nhìn thấy Ra-chên và nhìn thấy bấy chiên của La-ban được chặn dất bởi Ra-chên, một ký ức vốn đặc trưng về quê hương, về tổ phụ, về thân phận trong tâm linh của Gia-cốp được khơi lại, khiến Gia-cốp khóc như một đứa con bị lạc xa nhà, nay được thấy những sự mà nó tưởng như không bao giờ thấy được nữa vậy. Ý nghĩa chữ **khóc** trên trong tiếng Hê-bơ-rơ là một *sự than khóc cay đắng, tủi nhục*, được tự do tuôn đổ ra trong sự ngỡ ngàng, bất ngờ mà tâm trí xác thịt của người ta không thể tưởng tượng được sẽ xảy ra như vậy.

Hết thấy những người tin Chúa thật lòng, đều kinh nghiệm được sự cảm động của Gia-cốp khi người nhìn thấy Ra-chên, là mối cảm xúc của một được nhìn thấy hình ảnh của chính mình khi mới được sanh, được lớn lên trước khi bị mất liên lạc với quá khứ (bởi quyền lực của tội lỗi của A-đam thứ nhất gây ra).

Ngay sau khi Ra-chên được biết Gia-cốp là người bà con với cha mình, là La-ban, Ra-chên đã chạy về báo tin cho cha mình, là La-ban biết.

Chữ **bèn chạy** - **ran**^{H7323} chép trong Sáng thế ký 29 câu 12 đó là chữ רָוַח - **ruwts**, số 7323 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngay lập tức chạy, chạy một cách vội vàng, một cách nhanh chóng, không chậm trễ*;

Khi La-ban nghe Ra-chên báo cho biết việc Gia-cốp đến, Lời Chúa không chép là Ra-chên nói, nhưng chép là *báo cáo*: ¹³And it came^{H1961} to pass, when Laban^{H3837} heard^{H8085} the tidings^{H8088} of Jacob^{H3290} his

sister's^{H269} son^{H1121}, that he ran^{H7323} to meet^{H7125} him, and embraced^{H2263} him, and kissed^{H5401} him, and brought^{H935} him to his house^{H1004}. Có nghĩa là: *Khi điều đó đã xảy ra, khi La-ban được nghe tin báo về Gia-cốp, con trai của em gái mình, ngay lập tức người liền chạy đến gặp Gia-cốp và ôm chặt lấy người và hôn người rồi đem người vào trong nhà của mình.*

Chữ **nghe nói** - heard^{H8085} the tidings^{H8088} được chép trong câu 13 trên, bao gồm hai chữ, là chữ **nghe** và chữ **thông tin**.

Chữ **nghe** - heard^{H8085} chép trong câu 13 trên, đó là chữ שָׁמָע - shama, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lắng nghe với sự chú ý và quan tâm đến; sự thấu hiểu, chấp nhận yêu cầu, đồng ý với lòng yêu mến;*

Còn chữ mà bản tiếng Việt chép là **nói**, đó là chữ the tidings^{H8088} chép trong bản King James version và là chữ שָׁמָע - shema, số 8088 ra từ chữ שָׁמָע - shama, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tin tức, thông tin, danh tiếng, tiếng đồn, báo cáo, sự công bố, sự nói cho biết;*

Như phần trước chúng ta đã đề cập đến về việc khi người tin Chúa suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, thì Đức Thánh-Linh cũng trực tiếp nhìn vào trong lòng, trong trí của người ấy và Ngài nhận biết rõ ý định, mục đích của người ấy khi người ấy nhìn vào Lời của Đức Chúa Tr ời.

Việc Ra-chên sau khi được nghe các lời của Gia-cốp tỏ ra về thân phận mình, thì người liền nhanh chóng chạy về nhà để báo tin cho cha mình, là La-ban biết và cũng ngay lập tức, khi La-ban nhận được thông tin về Gia-cốp từ Ra-chên, thì người liền chạy đến với Gia-cốp, đó là bóng về việc Đức Thánh-Linh thấu hiểu hết thấy mọi sự có ở trong lòng của người ta và nhất là với những người đang tìm kiếm Ngài thông qua việc suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh và Đức Thánh-Linh sẽ ngay lập tức đáp ứng yêu cầu của những người nào tìm kiếm Ngài, mà sự chạy và tốc độ của sự chạy đó là bóng.

Thái độ cùng tình cảm của Gia-cốp khi gặp Ra-chên đó là bóng về thái độ của người tin Chúa sau khi đã nhận biết thân phận mình vốn thuộc về Đức Chúa Trời, nhưng vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị bán làm tội mọi cho tội lỗi và nhờ được chỉ dẫn bởi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ mà người ấy tìm đến với Đức Thánh-Linh, để nhờ quyền phép của Ngài và của Lễ thật mà tâm linh người ấy được sự sống lại và khi người ấy bỏ thời gian, công sức mình để tìm kiếm Đức Thánh-Linh và qua những sự đã được tỏ ra bởi Lời Đức Chúa Trời (gặp Ra-chên) chép trong Kinh-Thánh, giúp cho người ấy nhận biết lẽ thật và công việc của Đức Thánh-Linh. Bấy giờ, tâm linh của người ấy sẽ nhận được sự thăm viếng của Đức Thánh-Linh và Ngài sẽ từng bước phục hồi lại cho tâm linh người ấy những sự mà người ấy đã bị thiếu mất (bởi tội lỗi của A-đam).

Giê-rê-mi 29:11-14: Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các người, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các người được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Bấy giờ các người sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. Các người sẽ tìm ta, và gặp được, khi các người tìm kiếm ta hết lòng. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cho các người tìm được ta, và sẽ đem những phu tù các người trở về. Đức Giê-hô-va phán: ta sẽ nhóm các người lại từ mọi nước và mọi nơi mà ta đã đuổi các người đến, và sẽ đem các người về trong đất mà ta đã khiến các người bị đầy đi khỏi đó.

Ê-sai 55:1-7: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Này, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Này, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻo ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào.

Khi La-ban chạy đến gặp Gia-cốp, người đã nói với Gia-cốp rằng: **Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu.**

Bản King James version chép: Surely^{H389} thou art my bone^{H6106} and my flesh^{H1320}. And he abode^{H3427} with him the space^{H3117} of a month^{H2320}.

Chữ **thật vậy** - Surely^{H389} chép trong câu 14 trên, đó là chữ אַךְ - ak, số 0389 ra từ chữ אָכַן - aken, số 0403 và chữ כּוּנַן - kuwn, số 3559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chắc chắn, đích thực, quả thực, nhất định không thay đổi, vững vàng, ổn định, đã được sửa soạn, đã được chuẩn bị, đã được hoàn thành, đã được chỉ định, đã được xác minh*;

Chữ **cốt** - bone^{H6106} chép trong câu 14 trên, đó là chữ עֶצֶם - etsem, số 6106 ra từ chữ אֶצֶם - atsam, số 6105 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xương, bản chất thật, thực chất căn bản, sức sống, sức mạnh, sự to lớn, sự vĩ đại*;

Chữ **nhục** - flesh^{H1320} chép trong câu 14 trên, đó là chữ בָּשָׂר - basar, số 1320 ra từ chữ בָּשַׁר - basar, số 1319 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xác thịt, thân thể, để mang thông tin, để mang tin tức, để rao truyền sự cứu rỗi, để rao giảng, để công bố tin tức, người đưa tin, sứ giả*;

La-ban đã nói với Gia-cốp rằng, **Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu**;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thần Linh, Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, Ngài là Đấng đã tạo nên thiên binh, thiên sứ, loài người bằng hơi thở của Ngài và hơi thở của Đức Chúa Trời được gọi là sanh khí, là hơi sống và là nền tảng căn bản của muôn vật, từ vật thấy được đến vật không thấy được, cũng là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên, như Lời Chúa đã chép.

Sáng thế ký 2:4-7: Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tươi khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.

Thi-Thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Ê-xê-chi-ên 37:1-14: Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dắt ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trứng; nó đầy những hài cốt. Đoạn Ngài khiến ta đi vòng quanh những hài cốt ấy; nầy, có nhiều lắm trên đồng trứng đó, và đều là khô lúm. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt nầy có thể sống chăng? Ta thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, chính Chúa biết điều đó! Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói tiên tri về hài cốt ấy, và bảo chúng nó rằng: Hỡi hài cốt khô, khá nghe lời Đức Giê-hô-va. Chúa Giê-hô-va phán cùng những hài cốt ấy rằng: Nầy, ta sẽ phú hơi thở vào trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người, và che các người bằng da. Ta sẽ phú hơi thở trong các người, và các người sẽ sống; rồi các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta; ta đang nói tiên tri, thì có tiếng, và nầy, có động đất: những xương nhóm lại hiệp với nhau. Ta nhìn xem, thấy những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy; có da bọc lấy, nhưng không có hơi thở ở trong. Bấy giờ Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió; hãy nói tiên tri và bảo gió rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi hơi thở, khá đến từ gió bốn phương, thổi trên những người bị giết, hầu cho chúng nó sống. Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta, và hơi thở vào trong chúng nó; chúng nó sống, và đứng dậy trên chân mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn. Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt nầy, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Nầy, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng trông cậy chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả! Vậy, hãy nói tiên tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân ta, nầy, ta sẽ mở mồ mả các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ mả, và ta sẽ đem các người về trong

đất của Y-sơ-ra-ên. Hỡi dân ta, các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở mồ mả các người, và làm cho các người lại lên khỏi mồ mả. Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và các người sẽ sống. Ta sẽ lại lập các người trong đất riêng của các người; rồi các người sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, sau khi hứa lời ấy thì đã làm thành, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Khi La-ban nói với Gia-cốp rằng: **Thật vậy, cháu là cốt nhục của cậu;** ấy là La-ban nói với thân thể xác thịt của Gia-cốp, chứ người không nói về linh hồn của Gia-cốp và đó là lẽ thật rằng, chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật trên đất này và Lời của Đức Chúa Trời được ví là cánh tay của Ngài, là thợ cái, để tạo nên muôn vật theo ý Ngài. Thân thể xác thịt của loài người được tạo nên bằng đất, là đồ dùng cho sự công bình mà chính A-đam, tức là tâm linh loài người sẽ quản trị thân thể xác thịt mình để hầu việc Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, **đặng quản trị** loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị** loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: **Nầy, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh** đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. **Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Sáng thế ký 2:18-23: Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thể vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có.

Ê-sai 48:1-17: Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các người chỉ danh Đức Giê-hô-va mà thề, kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chân thật và công bình. Vì họ lấy thành thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy ra từ miệng ta, và ta đã rao ra: ta đã làm thành linh, và những sự đó đã xảy đến. Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta biết người cứng cổ, gáy người là gân sắt, trán người là đồng, nên ta đã phán những sự đó từ xưa, đã dạy người về những sự đó trước khi chưa đến, kéo người nói rằng: Ấy là thần tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biểu mọi điều đó. Người đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các người không nói phôi đi? Từ nay về sau, ta tỏ ra những sự mới, là sự kín nhiệm người chưa biết. Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày xưa đã có; trước ngày này người chưa nghe chi hết, kéo người nói rằng: Nầy, ta biết sự đó rồi! Không, thật người chưa từng nghe, chưa từng biết, tai người chưa mở ra; vì ta biết rằng người làm gian dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. Ta vì danh mình mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh hiển mình mà nhịn nhục đối với người, đặng không hủy diệt người. Nầy, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó; ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay ta đã lập nền đất, tay hữu ta đã giương các tầng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên. Các người hãy nhóm lại hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao ra những sự này không? Người mà Đức Giê-hô-va yêu, sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và cánh tay người sẽ giá

lên nghịch cùng người Canh-đê. Ta, chính ta đã phán, và đã gọi người; ta đã khiến người đến, người sẽ làm thành vương đường lối mình. Các người hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả, bây giờ, Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, là Đấng dạy cho người được ích, và dắt người trong con đường người phải đi.

Châm ngôn 8:4-36: Hỡi loài người, ta kêu gọi các người, và tiếng ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hỏ môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng ta sẽ nói chân thật; Còn môi ta ghét sự gian ác. Các lời miệng ta điều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đáng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự dễ dặt. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về ta. Nhờ ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến ta, phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi ta. Bông trái ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yêu mến ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, vào thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò nổi chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm có phước thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe lời ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét ta, ắt ưa thích sự chết.

La-ban đã tiếp đón Gia-cốp và Lời Chúa đã chép: **rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu.**

Bản King James version chép: **And he abode^{H3427} with him the space^{H3117} of a month^{H2320}.**

Chữ ở- **abode^{H3427}** chép trong Sáng thế ký 29 câu 14 đó là chữ **בַּיָּשָׁב** - **yashab**, số 3427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cư ngụ, sự ở lại, sự lưu lại, sự chờ đợi,*

Chữ **một - the space^{H3117}** chép trong câu 14 trên, đó là chữ **יּוֹם** - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *khoảng thời gian được tính theo ngày hoặc năm, hoặc thời kỳ;*

Chữ **tháng - month^{H2320}** chép trong câu 14 trên, đó là chữ **חֹדֶשׁ** - **chodesh**, số 2320 ra từ chữ **חָדַשׁ** - **chadash**, số 2318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tháng, để trở nên mới, sự làm mới lại, sự sửa chữa, sự bắt đầu lại, được phục hồi lại;*

Gia-cốp lưu lại tại nhà của La-ban với thời gian khoảng một tháng, nhưng trong thực tế, thời gian của dân Y-sơ-ra-ên được tính theo mặt trăng và Lời Chúa chép là **khoảng - the space^{H3117}**, nghĩa là đã có một thời gian không nhất định là tháng hay năm, nhưng là một khoảng thời gian, hay có thể nói là một thời kỳ đủ để cho Gia-cốp được chuyển hoá, được thích hợp với cuộc sống mới tại nơi của La-ban.

Trong ý nghĩa thuộc linh đối với mọi người tin Chúa cũng vậy, tùy theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời ban cho mỗi người mà thời gian hoặc sẽ kéo dài, hoặc sẽ được rút ngắn cho việc đổi mới tâm trí của người tin Chúa, trước quyền phép của Đức Thánh-Linh và với hoàn cảnh, với môi trường mà người ấy phải trải qua.

Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua chức vụ của sứ đồ Phao-lô, từ một người mang danh là Sau-lô, người Pha-ri-si cuồng tín, mà được biến đổi thành Phao-lô, tông đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Ga-la-ti 1:11-24: Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đối về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và huyết. Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. Kế đó, mãn ba năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, dâng làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; nhưng tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là anh em của Chúa. Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối. Sau lại, tôi đi qua các miền thuộc xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, bấy giờ tôi còn là kẻ lạ mặt trong các Hội thánh tại xứ Giu-đê, là các hội ở trong Đấng Christ: mà các hội đó chỉ có nghe rằng: Người đã bắt bớ chúng ta ngày trước, nay đang truyền đạo mà lúc bấy giờ người cố sức phá. Vậy thì, các hội đó vì cố tôi khen ngợi Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus Christ khi đến thế gian này, lúc bắt đầu chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, Ngài đã gọi những người được Đức Chúa Cha chọn làm môn đồ Ngài và những người đó đã theo Chúa Jê-sus trong khoảng ba năm, được ở cùng với Ngài và được nghe Ngài giảng và được thấy những công việc và các phép lạ Ngài làm ra, ấy là Đức Chúa Jê-sus Christ đã cho các môn đồ của Ngài một thời gian để họ nhìn thấy, nghe được những sự mà họ cần được thấy, được nghe, để tâm trí của họ được mở ra, để hiểu được công việc của Nước Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã mở trí cho họ hiểu được Kinh-Thánh.

Lu-ca 24:13-45: Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-đơ; họ đàm luận về những sự đã xảy ra. Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jê-sus đến gần cùng đi đường với họ. Nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được. Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi đang đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bực lắm. Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ người là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Ấy là việc đã xảy ra cho Jê-sus Na-xa-rét, một đấng tiên tri, có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân; làm sao mà các thầy tế lễ cả cùng các quan đề hình ta đã nộp Ngài để xử tử, và đã đóng đinh trên cây thập tự. Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dẫu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. Thật có mấy người đàn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ lắm: khi mờ sáng, họ đến mộ, không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên sứ hiện đến, nói Ngài đang sống. Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mộ, thấy mọi điều y như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy. Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hỡi những kẻ đại dốt, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao? Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Jê-sus dường như muốn đi xa hơn nữa. Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoát biến đi không thấy. Hai người nói cùng nhau rằng: Khi nầy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nẩy sao? Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về thành Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ đồ cùng các môn đồ khác đang nhóm lại, nói với họ rằng: Chúa thật đã sống lại, và hiện ra với Si-môn. Rồi hai người thuật lại sự đã xảy đến khi đi đường, và nhìn biết

Ngài lúc bẻ bánh ra là thể nào. Môn đồ đang nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các người! Nhưng môn đồ đều sửng sốt rụng rời, tưởng thấy thần. Ngài phán rằng: Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy sờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có. Đang phán vậy, Ngài giơ tay và chân ra cho xem. Nhưng vì cơ môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ. Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Mô-i-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh.

Trong hết thảy mọi sự ở dưới trời này, đều có các kỳ đã định cho mọi sự, mọi việc. Đối với mọi người tin Chúa cũng vậy, Đức Chúa Trời luôn áp dụng nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời trên hết thảy mọi người, hầu cho mọi người tin Chúa nhận biết được công việc của Đức Chúa Trời và có đức tin nơi Ngài, mà bền lòng trong sự trông cậy và chờ đợi. Tùy theo chức vụ được Đức Chúa Trời chỉ định mà sự cứu mang, sự sanh nở cho các chức vụ đó cũng khác nhau, nhưng trong tất cả mọi sự đó, Đức Chúa Trời cai trị hết thảy.

Lu-ca 21:5-36: Có mấy người nói về đền thờ, về đá đẹp và đồ dâng làm rức rở trong đền thờ. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những ngày sẽ đến, mọi điều các người ngó thấy đây, sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên hòn khác mà không đổ xuống. Họ bèn hỏi Ngài rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có điềm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến không? Ngài đáp rằng: Các người hãy giữ, kẻo bị cám dỗ; vì có nhiều người sẽ mạo danh ta mà đến, và nói rằng: Ấy chính ta là Đấng Christ, thì giờ đã đến gần. Các người đừng theo họ. Lại khi các người nghe nói về giặc giã loạn lạc, thì đừng kinh khiếp, vì các điều đó phải đến trước; nhưng chưa phải cuối cùng liên đâu. Ngài cũng phán cùng họ rằng: Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nó nghịch cùng nước kia; sẽ có sự động đất lớn, có đói kém và dịch lệ trong nhiều nơi, có những điềm lạ kinh khiếp và dấu lớn ở trên trời. Song trước những điều đó thiên hạ sẽ vì cơ danh ta mà tra tay bắt bớ các người, nộp tại các nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt các vua và các quan tổng đốc. Điều ấy xảy ra cho các người để làm chứng cớ. Vậy các người hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo trước về sự bênh vực mình thể nào. Vì ta sẽ ban cho các người lời lẽ và sự khôn ngoan, mà kẻ nghịch không chống cự và bẻ bác được. Các người cũng sẽ bị cha, mẹ, anh, em, bà con, bạn hữu mình nộp mình; và họ sẽ làm cho nhiều người trong các người phải chết. Các người sẽ vì cơ danh ta bị mọi người ghen ghét. Nhưng một sợi tóc trên đầu các người cũng không mất đâu. Nhờ sự nhịn nhục của các người mà giữ được linh hồn mình. Vả, khi các người sẽ thấy quân lính vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết sự tàn phá thành ấy gần đến. Lúc đó, ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trong thành phải đi ra ngoài, ai ở ngoài đồng đừng trở vào thành. Vì những ngày đó là ngày báo thù, hầu cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm. Trong những ngày ấy, khốn cho đàn bà có thai, và đàn bà cho con bú! Vì sẽ có tai nạn lớn trong xứ, và cơn thanh nộ nghịch cùng dân này. Họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm, sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân ngoại, thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp, cho đến chừng nào các kỳ dân ngoại được trọn. Sẽ có các điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao; còn dưới đất, dân các nước sầu não rối loạn vì biển nổi tiếng om sòm và sóng đào. Người ta nhân trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mất vía, vì các thế lực trên trời sẽ rung động. Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con người dùng đại quyền đại vinh mà ngự đến trên đám mây. Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngước đầu lên, vì sự giải cứu của các người gần tới. Đoạn, Ngài phán cùng họ một lời ví dụ rằng: Hãy xem cây vả và các cây khác; khi nó mới nứt lộc, các người thấy thì tự biết rằng mùa hạ đã gần đến. Cũng vậy, khi các người thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa Trời gần đến. Quả thật, ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến. Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu. Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các người mê mẩn chẳng, và e ngày ấy đến thình lình trên các người như lưới bủa; vì ngày đó sẽ đến cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. Vậy, hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người.

Ma-thi-ơ 10:16-33: Kìa, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi. Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành nầy, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kể lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha ta ở trên trời; còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ tiếp tục suy gẫm về sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Thánh-Linh thay đổi vận mệnh của một người mang danh là Gia-cốp, mà được trở thành một người mang danh Y-sơ-ra-ên, từ một kẻ nắm gót người khác mà được trở nên người có quyền phép của Con Vua và được cai trị như Vua.

VĂN CHÂU

Hết Bài 6 - Phần 3. Còn tiếp.